



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRSR EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Tổ Hóa nghiệm**

Laboratory: **The Testing Laboratory**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Chi nhánh tại Cam Ranh Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex**

Organization: **Petrolimex Aviation Fuel Joint Stock Company Cam Ranh Branch**

Số hiệu/Code: **VILAS 1127**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

Người quản lý **Tạ Quang Sơn**

Laboratory manager: **Ta Quang Son**

Hiệu lực công nhận/
Period of validation: **Kể từ ngày / /2026 đến ngày 28/07/2029**

Địa chỉ/ Address: **Tầng 6, Tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội**
Floor 6, MIPEC Building, 229 Tay Son, Kim Lien ward, Ha Noi city

Địa điểm 1/Location 1: **Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa**
Cam Ranh International Airport, Bac Cam Ranh ward, Khanh Hoa province

Địa điểm 2/Location 2: **Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong, phường Đông Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa**
Van Phong terminal, Dong Ninh Hoa ward, Khanh Hoa Province

Điện thoại/ Tel: **(084) 0258 3989926**

E-mail: **sontq.pa@petrolimex.com.vn**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRSR EXPANSION
VILAS 1127

Địa điểm 1/Location 1:

Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Cam Ranh International Airport, Bac Cam Ranh ward, Khanh Hoa province

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of Testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nhiên liệu tuốc bin hàng không Jet A-1 <i>Aviation turbine fuels Jet A-1</i>	Xác định điểm băng <i>Determination of Freezing point</i>		(a) ASTM D2386- 25ae1
2.		Xác định độ ăn mòn tấm đồng <i>Determination of corrosiveness to copper</i>		(a) ASTM D130-26
3.		Xác định độ dẫn điện <i>Determination of electrical conductivity</i>		(a) ASTM D2624-24
4.		Xác định trị số tách nước bằng máy đo loại xách tay (MSEP) <i>Determination of water separation characteristics by portable separometer (MSEP)</i>		(a) ASTM D7224-26

Ghi chú/Note:

- ASTM: Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ/*American Society for Testing and Materials*
- (a): Phép thử cập nhật phương pháp của quyết định số: 1626/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 07 năm 2024/ *Method update tests for accreditation decision number 1626/QĐ-VPCNCL dated 29/07/2024*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRSR EXPANSION
VILAS 1127

Địa điểm 2/ Location 2:

Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong, phường Đông Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà

Van Phong terminal, Dong Ninh Hoa ward, Khanh Hoa Province

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of Testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nhiên liệu tuốc bin hàng không Jet A-1 <i>Aviation turbine fuels Jet A-1</i>	Xác định điểm băng <i>Determination of Freezing point</i>		(a) ASTM D2386- 25ae1
2.		Xác định độ ăn mòn tấm đồng <i>Determination of corrosiveness to copper</i>		(a) ASTM D130-26
3.		Xác định độ dẫn điện <i>Determination of electrical conductivity</i>		(a) ASTM D2624-24
4.		Xác định trị số tách nước bằng máy đo loại xách tay (MSEP) <i>Determination of water separation characteristics by portable separometer (MSEP)</i>		(a) ASTM D7224-26
5.		Xác định trị số tách nước bằng thiết bị thử nghiệm kích thước nhỏ (WSI). <i>Determination water separation charateristics by small scale water separation instrument (WSI)</i>		(b) ASTM D8073-22

Ghi chú/Note:

- ASTM: Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ/*American Society for Testing and Materials*
- (a): Phép thử cập nhật phương pháp của quyết định số: 1626/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 07 năm 2024/ *Method update tests for accreditation decision number 1626/QĐ-VPCNCL dated 29/07/2024*
- (b): Phép thử mở rộng/ *Extended tests* (07.2026/July 2026)

Trường hợp Chi nhánh tại Cam Ranh Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Chi nhánh tại Cam Ranh Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for The Petrolimex Aviation Fuel Joint Stock Company Cam Ranh Branch that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

